TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2026/HS-ST
Ngày 06/02/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Kim Niệm;

Ông Phạm Văn Cảnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Thái Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 02 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 07/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2026/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Thị Mỹ H, sinh năm 2006; địa chỉ thường trú: Ấp Đ, phường Đ, thành phố Cần Thơ; địa chỉ tạm trú: Ấp B, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé H1, sinh năm 1963 và bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm 1965; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại*: Bà Lâm Thị Xuân T, sinh năm 2005; địa chỉ thường trú: Ấp Q, xã Q, huyện A, tỉnh An Giang (nay là ấp Q, xã N, tỉnh An Giang); địa chỉ tạm trú: Tổ A, ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Có đơn xin vắng mặt

- *Người làm chứng:*

1. Bà Nguyễn Ánh M. Vắng mặt.

2. Ông Lê Văn C. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 20/8/2025, Nguyễn Thị Mỹ H cùng với bà Nguyễn Ánh M và ông Lê Văn C, uống cà phê tại đường D, ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh thì M rủ H và C về phòng trọ của M để uống rượu, H và C đồng ý. Sau đó H

cùng M đi mua đồ ăn, còn C đi mua rượu rồi tất cả tập trung về phòng trọ của Mi tại Ô - F40, đường D thuộc ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh. Phòng trọ của M tại Ô - F40, đường DF4 gồm có Lâm Thị Xuân T và Nguyễn Thị T1 ở trên gác, còn M và Nguyễn Hoàng K ở dưới. Đến khoảng hơn 13 giờ cùng ngày, trong lúc uống rượu, H quan sát thấy phòng trọ có gác lững, có người ở nên nảy sinh ý định lên gác tìm kiếm tài sản để trộm cắp. Khi H vừa bước lên cầu thang M ngăn cản không cho H lên, M nói "Không lên được", vì trên gác là chỗ của bà T và bà T1 ở nên H quay lại và tiếp tục ngồi xuống uống rượu. Một lúc sau, H tiếp tục lên gác, lần này thì M không biết. Khi lên gác, H nhìn xung quanh thì thấy bên dưới cửa sổ có 01 (một) ba lô màu đen, có khóa kéo nên đã dùng tay mở ba lô trên và lục đồ bên trong. H thấy có một ngăn nhỏ bên trong ba lô có một xấp tiền 500.000 đồng. H lấy xấp tiền trên bỏ vào túi quần phía sau, bên phải. Sau đó, H kéo khóa ba lô lại, đặt vào vị trí ban đầu và quay lại xuống dưới phòng trọ tiếp tục uống rượu. Đến khoảng hơn 14 giờ cùng ngày. H và C ra về. Tối cùng ngày, bà T đi làm về kiểm tra ba lô của mình thì phát hiện mất 16.000.000 đồng tiền mặt cất trong ba lô nên đã đến Công an xã B trình báo sự việc. Đến sáng ngày 21/8/2025, H được Công an xã B mời lên làm việc, H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đồng thời nộp lại số tiền 16.000.000 đồng. Ngày 21/8/2025, Công an xã B đã lập biên bản trả lại số tiền 16.000.000 đồng cho bà Lâm Thị Xuân T. Bà T đã nhận lại số tiền trên, không có yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số 83/CT-VKSKV19 ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội của bị cáo: Kiểm sát viên đề nghị xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Tình tiết tăng nặng: Không. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã thu hồi và trả lại cho bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự;

Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 08 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 16 đến 20 tháng tính từ ngày tuyên án 06/02/2026.

Về dân sự: Ngày 21/8/2025, bà Lâm Thị Xuân T đã nhận lại số tiền 16.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra xem xét.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Bị hại bà Lâm Thị Xuân T có đơn xin vắng mặt, người làm chứng ông Lê Văn C, bà Nguyễn Ánh M vắng mặt nhưng đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 292, 293, 297 của Bộ luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về nội dung vụ án Hội đồng xét xử xét thấy: Vào ngày 20/8/2025, tại phòng trọ của Nguyễn Ánh M tại Ô - F40, đường D thuộc ấp C, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thị Mỹ H đã lén lút lấy trộm số tiền 16.000.000 đồng của bà Lâm Thị Xuân T.

Như vậy, Cáo trạng số 83/CT-VKSKV19 ngày 15/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, đồng thời còn gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì động cơ tham lam, tư lợi, bị cáo đã thực hiện tội phạm mà không nghĩ đến sự trừng phạt của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm trừng trị, răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cũng cần căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp.

+ Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

+ Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản trộm cắp đã thu hồi trả lại cho bị hại theo quy định tại các điểm i, s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật, sớm nhận ra lỗi lầm của mình, an tâm cải tạo trở thành công dân tốt cho xã hội.

[5] Xét thấy bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, trong đó có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội mà áp dụng hình phạt tù có điều kiện theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo là phù hợp. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo, không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo

không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Xét thấy, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với tội danh, hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, về trách nhiệm dân sự là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Thị Xuân T đã nhận lại số tiền 16.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các điểm i s, h khoản 1 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án 06/02/2026.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H cho Ủy ban nhân dân xã B, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lâm Thị Xuân T đã nhận lại số tiền 16.000.000 đồng và không có yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Nguyễn Thị Mỹ H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Khoa